TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2023/HS-PT
Ngày: 12/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hữu Hiệu.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Anh Tuyết và ông Bùi Đăng Huy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hải Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 172/2023/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HS-ST ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- *Bị cáo có kháng cáo*:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 tại K, Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư B, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Lê Thị M; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 63PT ngày 22/5/1996, Toà án nhân dân tỉnh Hải Hưng xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28 ngày 17/01/2012, Trưởng Công an huyện K xử phạt 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Trần Văn B, sinh năm 1975 tại K, Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư B, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B1 và bà Phạm Thị Y; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 30 ngày 22/3/1999, Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 48 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa" và tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có mặt bằng để chôn, cất người thân sau khi mất, Nguyễn Văn T nảy sinh ý định san mỏm đá tại khu vực mỏ G4 thuộc Công ty X, địa chỉ: Khu dân cư B, phường M, thị xã K. Ngày 25/11/2022, T đã mượn của ông Cao Văn C, sinh năm 1967 01máy nén hơi; 01 máy khoan cầm tay và 04 mũi khoan bằng kim loại có chiều dài từ 0.82m đến 3,52m để khoan làm tường rào của nhà T. Sau đó T sử dụng điện thoại có số thuê bao 0799.294.760 gọi đến số thuê bao 0375687564 của Trần Văn B, thuê Bảo khoan, nhồi thuốc nổ để san mỏm đá với tiền công 500.000 đồng/ngày, B đồng ý. Trong các ngày 28/11/2022 và 29/11/2022, B sử dụng máy khoan ép hơi, khoan được 17 lỗ xuống lòng đất, đá (độ sâu từ 0,7m đến 2,5m/lỗ) rồi gọi điện thông báo và bảo T mang thuốc nổ và kíp nổ đến để nhồi thuốc nổ và kíp nổ xuống các lỗ khoan. Chiều ngày 04/12/2022, T gọi điện hẹn B sáng hôm sau (ngày 05/12/2022) đến nhồi thuốc nổ. Sáng ngày 05/12/2022, B đi xe máy đến đón và chở T cùng đi ra vị trí mỏm đá; sau đó T lấy xe máy của B đi ra khu vực bãi rác của phường M, lấy thuốc nổ, kíp nổ Thưởng cất dấu ở đó từ trước. Nguồn gốc số thuốc nổ theo T khai nhặt được khi đi câu cá tại khu vực bãi rác thuộc phường M, thị xã K vào ngày 20/11/2022. Sau khi nhặt được T mang về cất giấu ở chân mỏm đá, rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 05/12/2022, trong khi B đang nhồi thuốc nổ, kíp nổ vào các lỗ khoan thì bị Tổ công tác của Công an thị xã K kiểm tra phát hiện, lập biên bản, thu giữ: 01 bao tải dứa màu trắng bên trong có một túi nilon màu trắng chứa các hạt màu trắng, khối lượng 9,2kg; 02 vật hình trụ bằng kim loại màu trắng có kích thước (4,7x0,6) cm, một đầu được nối với hai dây điện màu xanh (lõi đồng có chiều dài mỗi dây là 1,95m); 03 cuộn dây điện vỏ mầu đỏ (loại 01 lõi đồng); 01 bao tải dứa màu trắng, bên trong có một túi nilon màu trắng, trong có một vỏ chai nhựa trong suốt đã bị cắt vát; 01 máy khoan tay dạng hơi (không rõ nhãn hiệu); 04 mũi khoan các loại; 01 điện thoại Nokia 105 vỏ màu đen (lắp sim số 0375687564); 01 xe Wave alpha, màu xanh đen, biển số 34K2-9740. Ngày 28/12/2022, Nguyễn Văn T đến cơ quan An ninh điều tra đầu thú, khai nhận hành vi của bản thân và giao nộp 01 điện thoại di động OPPO màu đen, kiểu máy CPH1803, số IMEI 1: 861570043237536, IMEI 2: 861570043237528.

Tại Kết luận giám định số 04 ngày 06/12/2022, Phòng K1 - Công an thành phố H kết luận: Các hạt tròn nhỏ, màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định có tổng khối lượng 9,1kg, là thuốc nổ công nghiệp, loại Anfo; 02 vật hình trụ tròn, vỏ ngoài bằng kim loại màu trắng, kích thước mỗi vật dài 4,75cm, đường kính 0,68cm, một đầu được nối với hai dây điện lõi đơn, vỏ màu xanh của mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là kíp nổ điện (loại kíp số 8, vỏ nhôm), số lượng 02 kíp. Hoàn lại 8,6kg mẫu ký hiệu M1; 02 kíp (mẫu ký hiệu M2) đã phân tích hết, không hoàn lại.

Tại Kết luận giám định số 8812/KL-KTHS ngày 16/01/2023 của V Bộ C1 kết luận: Chất bột màu trắng đục nhồi trong 14 lỗ khoan tại hiện trường đều là thuốc nổ công nghiệp ANFO. Trong mẫu đất đá thu tại hiện trường tìm thấy thuốc nổ ANFO; 01 đoạn dây điện màu xanh thu được tại hiện trường là dây cuống kíp

của kíp nổ điện. Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường và ảnh hiện trường sau khi cho gây nổ (hủy nổ) thì khối lượng thuốc nổ khoảng 03kg (Ba kilogam) và 14 kíp nổ điện vỏ nhôm được chôn trong 14 lỗ khoan.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HS-ST ngày 14/9/2023, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 305, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 39 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, xử phạt bị cáo Trần Văn B 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ". Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 27/9/2023 bị cáo T, B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn B và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cấp sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Từ ngày 27/11/2022 đến ngày 05/12/2022, Nguyễn Văn T đã thuê Trần Văn B, khoan, nhồi thuốc nổ để san đá tại khu vực mỏ G4 (thuộc quyền quản lý của Công ty X), thuộc khu dân cư B, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 05/12/2022, trong khi B đang thực hiện việc nhồi thuốc nổ và kíp nổ xuống các lỗ khoan thì bị Công an thị xã K phát hiện thu giữ 12,1 kg thuốc nổ công nghiệp, loại ANFO và 16 kíp nổ điện (loại kíp số 8, vỏ nhôm). Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý vật liệu nổ của Nhà nước và trật tự, an toàn công cộng. Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ theo điểm b khoản 2 Điều 305

của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Về tội danh và điều khoản pháp luật áp dụng các bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn B: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự và đã được cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gồm: Thành khẩn khai báo; bị cáo T đã đến Cơ quan công an đầu thú; bị cáo B có bố đẻ (ông Trần Văn B1) là thương binh; các bị cáo đã ủng hộ quỹ khuyến học, quỹ vì người nghèo và quỹ phòng chống Covid-19 theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, các bị cáo đều là những người có nhân thân xấu, bị cáo T từng bị xử phạt vi phạm hành về hành vi đánh bạc và kết án về tội "Đánh bạc". Bị cáo B từng bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản". Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi các bị cáo đã thực hiện, vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ đồng phạm và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, cấp sơ thẩm quyết định mức hình phạt đối với bị cáo T là 39 tháng tù, bị cáo B là 36 tháng tù là phù hợp, đảm bảo được mục đích trừng trị, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm trên địa bàn. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới do vậy kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn B không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn B đang tại ngoại và bị xử phạt tù nên Hội đồng xét xử quyết định bắt tạm giam bị cáo ngay sau khi tuyên án theo quy định tại Điều 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự để đảm bảo việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn B. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn B.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 305, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 39 tháng tù (ba mươi chín tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (12/12/2023) về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 36 tháng tù (ba mươi sáu tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (12/12/2023), về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Trần Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Vụ GĐKT I - TANDTC;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hải Dương;
- TAND thị xã Kinh Môn;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan CSĐT - Công an thị xã Kinh Môn
- Cơ quan THAHS - Công an thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Các bị cáo;
- Lưu: HSVA, THS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Hiệu